

Bạo lực gia đình với người cao tuổi: Thực trạng và một số yếu tố tác động

Lê Ngọc Lân*

Tóm tắt: Trong những năm qua, vấn đề bạo lực gia đình tại Việt Nam đã được quan tâm nghiên cứu nhiều hơn nhưng chủ yếu đề cập đến hình thức bạo lực giữa vợ chồng, bạo lực trên cơ sở giới mà ít nói đến hoặc bỏ qua hành vi bạo lực giữa các thành viên khác trong gia đình, trong đó có hình thức bạo lực ngược như con cái bạo lực cha mẹ, cháu ngược đãi ông bà. Dựa trên các kết quả nghiên cứu gần đây và kết quả của Đề tài cấp Bộ “Ảnh hưởng của các yếu tố môi trường xã hội và kinh tế đến bạo lực gia đình hiện nay”, bài viết phân tích tình hình bạo lực với người cao tuổi trong gia đình và các yếu tố tác động đến tình trạng này. Kết quả nghiên cứu cho thấy, người cao tuổi cũng là nhóm nguy cơ cao của hành vi bạo lực trong gia đình, phổ biến là bạo lực về tinh thần và con cái chính là những người gây ra bạo lực với người cao tuổi nhiều nhất. Việc thiếu hiểu biết về luật pháp, nhận thức chưa đầy đủ về các hành vi bạo lực trong gia đình là một trong số yếu tố ảnh hưởng đến bạo lực với người cao tuổi.

Từ khóa: Người cao tuổi; Bạo lực gia đình; Bạo lực với người cao tuổi; Yếu tố ảnh hưởng.

Ngày nhận bài: 21/10/2019; ngày chỉnh sửa: 8/11/2019; ngày duyệt đăng: 2/12/2019.

1. Mở đầu

Tháng 04/2002 Đại hội đồng thế giới lần thứ hai về người cao tuổi (NCT) được tổ chức tại Madrid, Tây Ban Nha và đã thông qua “Chương trình hành động quốc tế về NCT” và được đại diện của 159 nước cùng cam

* TS., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

kết thực hiện, với mục tiêu cho tới năm 2015 phải đảm bảo cho NCT có được cuộc sống an toàn, được tôn trọng và tiếp tục được tham gia những hoạt động trong cộng đồng, được phát huy vai trò với đầy đủ quyền lợi (Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2008). Tuy vậy, nhiều NCT hiện nay chưa được hưởng đầy đủ các quyền lợi này. Hiện tượng bạo lực đối với NCT còn đang diễn ra ở nhiều nơi. Hiện nay chưa có thống kê chính xác số vụ bạo hành đối với NCT trên thực tế, vì phần lớn những vụ việc này chưa được báo cáo hoặc phát hiện đầy đủ. Bạo lực đối với NCT bao gồm những hành động ngược đãi và thiếu quan tâm tới NCT khiến họ phải gánh chịu đau khổ (Wolf, 1998, dẫn theo Quadagno, 2004).

Ở Việt Nam, khái niệm “bạo lực gia đình” (BLGD) được hiểu là tất cả các loại bạo lực mà một thành viên gia đình gây ra cho một hay nhiều thành viên gia đình khác bất kể giới tính của nạn nhân. Điều 1 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (2007) khẳng định “Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình”. Như vậy, hành vi bạo lực đối với NCT cũng là một dạng của BLGD nhưng còn thiếu những nghiên cứu chuyên sâu về hiện tượng này.

Bài viết phân tích tình hình bạo lực với NCT trong gia đình từ các kết quả nghiên cứu gần đây và từ số liệu của Đề tài cấp bộ “Ảnh hưởng của các yếu tố môi trường xã hội và kinh tế đến bạo lực gia đình hiện nay” do Viện nghiên cứu Gia đình và Giới thực hiện năm 2016-2018 tại 5 tỉnh là Lào Cai, Thừa thiên-Huế, Đắk Lắk, An Giang và Ninh Bình năm 2017 với tổng số mẫu NCT là 461 người (gọi tắt là Khảo sát năm 2017)⁽¹⁾.

2. Thực trạng bạo lực với người cao tuổi ở Việt Nam

Bạo lực gia đình đối với NCT đã được nghiên cứu ở Việt Nam trong thời gian qua, nhưng còn ít được nghiên cứu sâu, sự khiếm khuyết này không chỉ làm nghèo đi nội dung của nghiên cứu BLGD mà còn khiến cộng đồng, xã hội nhận thức sai lệch, không đầy đủ về BLGD đối với NCT. Tìm hiểu về bạo lực đối với NCT trong gia đình là một vấn đề khá nhạy cảm và khó nghiên cứu không chỉ ở Việt Nam. Hiện tượng này rất khó lượng hóa vì nhiều nguyên nhân. Dạng bạo lực này thường bị che giấu mà ngay cả nạn nhân nhiều lúc cũng không nhận ra và thường không được báo cáo (Health Committee, 2004). Các nghiên cứu về tình trạng NCT bị bạo hành hiện nay thường tập trung ở ba khía cạnh: (1) bạo lực về thể chất; (2) bạo lực về kinh tế; và (3) bạo lực về tinh thần.

Tuy chưa được thống kê đầy đủ, nhưng những nghiên cứu mẫu cho thấy, có khoảng gần 3% NCT bị đánh đập hoặc đe dọa trong tổng số gần 3.000 mẫu của Điều tra quốc gia về NCT Việt Nam (2011). Theo kết quả điều tra của Bộ VHTTDL năm 2012, có 11,6% NCT đã từng chịu một hành vi bạo lực bất kỳ từ con cái và 7,9% NCT đã từng chịu một hành vi bạo lực

bắt kỳ từ con cái trong 12 tháng trước cuộc khảo sát (Bộ VHTTDL, Viện Gia đình và Giới, 2012).

Hiện tượng bạo lực đối với người NCT vẫn đang tồn tại trong một bộ phận các hộ gia đình. Nữ giới dường như có xu hướng bị bạo lực cao hơn nam giới vì ngoài con cháu, NCT nữ còn có nguy cơ bị đánh đập bởi người chồng của họ. Theo kết quả Điều tra quốc gia NCT năm 2011, nguy cơ bị bạo hành giữa các nhóm NCT cũng có sự khác biệt. Có khoảng 1,6% người bị đánh đập hoặc đe dọa trong tổng số 2.789 NCT được hỏi; trong đó, tỷ lệ giảm dần theo nhóm tuổi (60-69->80 trở lên) gần 2,2% xuống 1,3%. Nhóm nữ cao tuổi thường là nạn nhân bạo lực, bị đe dọa cao hơn nhóm nam. Từ những khác biệt, không hài lòng với những ứng xử trong cuộc sống giữa các thành viên gia đình đã nảy sinh mâu thuẫn, một số trường hợp đã phát triển thành bạo lực (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, 2012).

Số liệu khảo sát năm 2012 của Bộ VHTTDL và Viện Gia đình và Giới cho thấy ba hình thức bạo lực xuất hiện nhiều hơn cả đối với NCT là “Sỉ nhục, nói hỗn láo, hay lăng mạ cha mẹ”, “Không quan tâm chăm sóc cha mẹ về vật chất” và “Không quan tâm chăm sóc cha mẹ về tinh thần”. Có sự khác biệt về mức độ bị bạo lực theo các nhóm NCT khác nhau. Tỷ lệ NCT ở khu vực nông thôn từng bị bạo lực trong 12 tháng trước khảo sát cao hơn so với ở khu vực đô thị. Số liệu cũng cho thấy, phần lớn NCT bị bạo lực là sống trong các gia đình có mức sống dưới trung bình. Hơn 1/5 số gia đình NCT có mức sống dưới trung bình từng xảy ra trường hợp NCT bị bạo lực (Bộ VHTTDL, Viện Gia đình và Giới, 2012). Một nghiên cứu tại Bắc Ninh (2013) cho thấy, có 17,1% số gia đình xảy ra ít nhất một lần to tiếng làm các cụ phật ý; 2,4% có việc quát mắng, xúc phạm gây giận dữ. Các hành vi như văng tục, nói hỗn hay chửi bới, bỏ mặc NCT chiếm trên dưới 1%. Nhóm cư dân đô thị có tỷ lệ hành vi “to tiếng làm các cụ phật ý ít nhất một lần” cao hơn khu vực nông thôn (24% so với 10,3%) (Lê Ngọc Lân, 2013).

Hiện còn ít các nghiên cứu chỉ ra chủ thể gây bạo lực với NCT. Phân tích số liệu Khảo sát năm 2017 cho thấy, trong số các hành vi bạo lực với NCT trong, người gây ra bạo lực với người cao tuổi đa số do con đẻ, còn lại là con dâu/rê, cháu: trong số 70 trường hợp báo cáo, có 58 trường hợp do con đẻ gây ra (82,9%), con dâu/rê gây ra 11 trường hợp (15,7%) và cháu họ gây ra 1 trường hợp (1,4%).

Bạo lực tinh thần với người cao tuổi

Bạo lực tinh thần với NCT được biết đến là dạng bạo lực phổ biến nhất. Nhiều NCT thường xuyên bị con cái mắng mỏ, đe dọa, xúc phạm, coi thường và làm tổn thương đến tinh thần. Theo Kết quả Điều tra quốc gia về NCT Việt Nam có 11,0% NCT “bị nói nặng lời”, trong đó, nhóm nữ cao tuổi có tỷ lệ cao hơn nam NCT (11,5%). Ngược lại với bạo lực thể chất, ở nhóm tuổi càng cao, tỷ lệ bị bạo lực tinh thần càng nhiều, ví dụ bị từ chối nói chuyện ở nhóm 60-69 tuổi có 3,3% nhưng ở nhóm trên 80 lại là 5,7%.

Điều này khiến cho cuộc sống tinh thần của NCT càng trở nên nặng nề và cô đơn hơn (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, 2012).

Kết quả Khảo sát năm 2017 tại 5 tỉnh cho thấy, trong tổng số 922 NCT (tính theo thông tin được cung cấp cả về vợ/chồng NTL) có 75 người từng bị bạo lực, chiếm 8,1%, trong đó bạo lực tinh thần là 6,8%; bạo lực kinh tế chiếm 0,5% và bạo lực thể chất 0,8%. Có 8,3% nữ cao tuổi từng bị bạo lực và tỷ lệ nam cao tuổi là 7,9%. Trong số 75 trường hợp NCT đã từng bị bạo lực (nam 35 người và nữ 40 người), trong đó có 63 trường hợp đã từng bị hình thức bạo lực tinh thần (84,0%) như không được quan tâm hỏi han về tình cảm; ngăn cấm tham gia các hoạt động cộng đồng/tôn giáo; coi thường, hỗn láo; hạn chế giao tiếp...

Có thể thấy, bạo lực tinh thần chiếm tỷ lệ lớn trong các hành vi bạo lực từng diễn ra với NCT. Phân tích theo các đặc điểm nhân khẩu cho thấy, NCT không làm việc có tỷ lệ bị bạo lực tinh thần cao hơn nhóm đang làm việc hoặc nghỉ hưu (30/75; 22/75 và 11/75). 30/35 nam cao tuổi từng bị bạo lực tinh thần trong số nam cao tuổi từng bị bạo lực. Tỷ lệ này cao hơn ở nữ cao tuổi (33/40 trường hợp). NCT ở khoảng tuổi 66-75 từng bị bạo lực tinh thần chiếm tỷ lệ cao nhất (28/32 trường hợp), NCT sống chung với con cháu từng bị bạo lực tinh thần cao hơn nhóm sống riêng.

Bạo lực tinh thần có nhiều biểu hiện khác nhau như không quan tâm đến cha mẹ, bỏ bê không chăm sóc, hoặc con cháu không nghe theo lời khuyên bảo của người cao tuổi, xúc phạm người cao tuổi... *“Ngay bây giờ trên địa bàn xã thì đang có 1 số thanh niên đi chơi lêu lổng, thành ra bất chấp gia đình, coi như ông bà cha mẹ khuyên can mà không nghe, cái hiện tượng này là bây giờ xảy ra trên địa bàn cũng khá... Ngoài ra con cháu có cái lời nói không tôn kính ông bà cha mẹ”* (Nam 64 tuổi, An Giang).

Kết quả phân tích trong số 922 người từ 60 tuổi trở lên để tìm hiểu hành vi bạo lực này diễn ra như thế nào trong khoảng thời gian gần nhất (12 tháng trước cuộc khảo sát) và hành vi bạo lực xảy ra gần đây nhất (trong hoặc trước 12 tháng qua) cũng cho thấy bạo lực tinh thần vẫn là dạng phổ biến hơn với NCT. Với khoảng thời gian 12 tháng trước cuộc khảo sát có 53 người là nạn nhân bạo hành tinh thần chiếm 5,7%, trong đó nam chiếm 5,5% và nữ là 6,0%. Trong số 53 NCT từng bị bạo hành trong khoảng 12 tháng trước cuộc khảo sát, có 44 người từng bị bạo lực tinh thần (nam có 21/24 người; nữ 23/29 người). Nhóm NCT dưới 65 bị bạo lực tinh thần cao hơn các nhóm lớn tuổi (19/22 trường hợp).

Tỷ lệ bị bạo lực tinh thần trong tổng số các hành vi bạo lực xảy ra lần đây gần nhất cũng chiếm tỷ lệ cao hơn (33/35 NCT nam, ở nữ là 30/35 trường hợp). Nhóm tuổi 66-75 có tỷ lệ bị bạo lực tinh thần cao nhất (30/32 trường hợp); nhóm nghỉ hưu và nhóm không làm việc có tỷ lệ bị bạo lực tinh thần cao hơn nhóm NCT đang làm việc (12/12 và 29/32 trường hợp).

Như vậy, tại các khoảng thời gian khác nhau (đã từng xảy ra, trong vòng 12 tháng qua hay lần xảy ra gần nhất) thì dạng bạo lực tinh thần vẫn chiếm tỷ lệ cao nhất. Có những nét tương đồng khi xem xét hành vi bạo lực tinh thần xảy ra lần gần đây nhất với lần đã từng xảy ra nếu tính theo các đặc điểm cá nhân như đã thể hiện. Nhìn chung, kết quả các cuộc điều tra khác nhau tại các thời điểm khác nhau đều cho thấy một kết quả khá tương đồng: tỷ lệ NCT bị bạo lực về tinh thần là cao nhất trong các dạng bạo lực và thường chiếm khoảng trên dưới 10% số mẫu nghiên cứu.

Bạo lực thể chất

Hiện tượng NCT bị đánh đập bởi con cháu trong gia đình hiện nay không còn là hiện tượng hiếm. Tuy nhiên, số liệu thống kê, điều tra chính thức về hiện tượng này còn hạn chế. Điều tra quốc gia NCT năm 2011 cho thấy, có khoảng 1,6% người bị đánh đập hoặc đe dọa đánh đập trong tổng số 2.789 NCT được hỏi, trong đó, tỷ lệ giảm dần theo nhóm tuổi (60-69 đến nhóm 80 trở lên) từ gần 2,2% xuống 1,3%. Nhóm nữ cao tuổi thường là nạn nhân bạo lực, bị đe dọa cao hơn nhóm nam (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, 2012). Trong mẫu Khảo sát năm 2017, với cách tính toán như với hành vi bạo lực tinh thần, bạo lực thể chất (với các hành vi đe dọa sử dụng vũ khí; đánh/ xô đẩy/bóp cổ/ném đồ đạc vào người...) có 7/922 NCT từng bị bạo lực thể chất (0,8%), trong đó nữ chiếm 1% và nam chiếm 0,5%. Tương đồng với kết quả của các nghiên cứu khác, tỷ lệ bị bạo lực thể chất nhiều hơn ở nữ cao tuổi, những người sống chung với con cháu, những người đang làm việc có thu nhập.

Nếu tính trong 12 tháng trước cuộc khảo sát, có 53/922 NCT trong mẫu báo cáo có bị các hành vi bạo lực (5,7%); trong đó có 5 trường hợp bị bạo lực thể chất. Nữ cao tuổi, sống chung với con cháu, đang làm việc cũng là những người báo cáo bị bạo lực cao hơn.

Phân tích hành vi bạo lực lần xảy ra gần đây nhất cho thấy, có 70/922 NCT (7,6%), và thường xảy ra với nhóm cao tuổi nữ, nhóm lớn tuổi nhất (không có trường hợp nào ở nam cao tuổi); nhưng tập trung cao hơn ở nhóm không làm việc, sống chung và phụ thuộc con cháu. Như vậy có thể thấy, tỷ lệ NCT bị bạo hành thể chất trong nghiên cứu này chiếm tỷ lệ rất thấp và có sự tương đồng với kết quả của những nghiên cứu trước đây, trong đó nhóm NCT sống chung, phụ thuộc vào con cháu có tỷ lệ bị bạo hành nhiều hơn.

Bạo lực kinh tế

Mặc dù các nghiên cứu gần đây đều khẳng định phần lớn NCT vẫn tham gia lao động, có thu nhập, duy trì được sự độc lập về kinh tế và thậm chí họ còn trợ giúp cho con cái (Lê Ngọc Lân, 2012). Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn một bộ phận NCT bị bạo hành về kinh tế. Phần lớn trong số họ là những người bị phụ thuộc về mặt kinh tế vào con cái, tập trung vào nhóm người già ở nông thôn chủ yếu làm nông nghiệp và không có lương hưu.

Bạo lực về kinh tế (bao gồm các biểu hiện như kiểm soát về tài chính với NCT đến không cho ăn uống thuốc men, lấy/sử dụng tiền bạc khi không được sự đồng ý và tranh chấp tài sản, đất đai nhà cửa...) không chỉ diễn ra trong các gia đình nghèo hoặc có điều kiện kinh tế khó khăn. Tại nhiều gia đình giàu có cũng có hiện tượng con cái tìm cách chiếm đoạt tài sản của cha mẹ rồi ngược đãi họ. Kết quả nghiên cứu từ đề tài “Một số vấn đề cơ bản của người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2011-2020” của Viện Gia đình và Giới tại thành phố Hồ Chí Minh cũng cho thấy hiện tượng này (Lê Ngọc Lân, 2010). Kết quả các nghiên cứu này cho thấy, bạo lực về kinh tế thường diễn ra đối với những NCT không có lương hưu, không tự chủ được về kinh tế, vốn tập trung nhiều ở nông thôn. Loại hình bạo lực này không chỉ diễn ra trong các gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn mà trong một số gia đình khá giả cũng có hiện tượng NCT bị con cái chiếm đoạt tài sản. Điều này cũng phù hợp với cách giải thích của lý thuyết về sự phụ thuộc trong đó khẳng định NCT càng phụ thuộc vào con cái thì có nguy cơ bị bạo hành cao hơn. Dường như, yếu tố kinh tế đã làm xói mòn các mối quan hệ gia đình cũng như các giá trị đạo đức trong một bộ phận dân cư trong xã hội hiện nay (Lê Ngọc Văn, 2009).

Kết quả Khảo sát năm 2017 tại 5 tỉnh, với cách tính toán tương tự, cho thấy chỉ có 5/922 NCT khai báo từng là nạn nhân bạo lực kinh tế (0,5%). Trong số 75 NCT từng bị bạo lực, thì bạo lực về kinh tế chiếm 6,7% tập trung nhiều ở nhóm dưới 65 tuổi, đang làm việc và sống riêng. Không có NCT nghỉ hưu hoặc sống chung bị loại bạo lực này.

Với hành vi bạo lực kinh tế được thống kê trong 12 tháng trước cuộc khảo sát, trong 53 trường hợp, chỉ có 4 trường hợp báo cáo có tình trạng này, chiếm 7,5%. Kết quả này cho thấy, ở cả thời điểm “từng xảy ra” hay trong khoảng “12 tháng trước khảo sát” tình trạng NCT bị bạo lực kinh tế là thấp hơn bạo lực thể chất và tinh thần. Hành vi này ở khoảng thời gian gần nhất, chỉ có 4/70 trường hợp bị bạo lực kinh tế, chiếm tỷ lệ cao hơn ở nam cao tuổi, đang làm việc và hoàn toàn sống riêng (4/4). Rất có thể đây là những trường hợp con cháu có mâu thuẫn về thừa kế tài sản, đất đai hoặc tiền bạc với cha mẹ.

Tóm lại, trong ba loại hình bạo lực nêu trên thì bạo lực tinh thần với NCT là loại hình bạo lực có tính phổ biến nhất hiện nay. Đáng chú ý là hiện tượng bạo hành không chỉ diễn ra trong các gia đình điều kiện kinh tế khó khăn mà còn có cả những gia đình có con cái thành đạt và giàu có. Phụ nữ cao tuổi có xu hướng bị bạo lực cao hơn, họ không chỉ bị bạo hành từ con cháu mà từ chính chồng mình. Những hành vi bạo lực mà NCT phải chịu đựng không những gây tổn thương về tinh thần mà còn gây thương tổn về thể chất, sức khỏe.

Các nghiên cứu về chủ đề này cũng đã chỉ ra một số nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình trạng bạo lực với NCT, trong đó, hoàn cảnh kinh tế là yếu

tổ chi phối lớn đến khả năng xảy ra mâu thuẫn thể hệ hoặc bị bạo hành của NCT. Nguyên nhân bạo lực với cha mẹ cao tuổi có thể đến từ nhiều phía như khác biệt trong lối sống sinh hoạt hằng ngày, mâu thuẫn thể hệ, mâu thuẫn trong nuôi dạy con cháu, tranh chấp tài sản/ thừa kế, khó khăn trong làm ăn kinh tế, thiếu hiểu biết về luật pháp và việc xử lý hành vi bạo lực còn chưa nghiêm... Kết quả khảo sát của Bộ VHTTDL và Viện Gia đình và Giới (2012) đã chỉ ra 3 nguyên nhân cơ bản dẫn tới tình trạng bạo lực cha mẹ cao tuổi là: con cái say rượu, kinh tế khó khăn và từ mâu thuẫn sinh hoạt hằng ngày. Trong đó, khó khăn về kinh tế vẫn là nguyên nhân nổi trội. Khảo sát năm 2017 tại 5 tỉnh cho thấy, những nguyên nhân dẫn đến tình trạng bạo lực với NCT được nhiều người đồng ý: con cháu không nghe lời (37,2%); đạo đức của con cháu giảm sút (28,4%); con cháu bận công việc, không có thời gian chăm sóc (28,2%); NCT sống phụ thuộc vào con cháu (26,8%); lối sống vị kỷ, cá nhân (26,1%).

3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến hành vi bạo lực với người cao tuổi

Quan hệ gia đình và ảnh hưởng của các yếu tố cá nhân

Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình hòa thuận đến mức độ nào là một trong các yếu tố mang tính nguy cơ có thể dẫn đến các hành vi BLGD nói chung và với NCT nói riêng. Kết quả Khảo sát năm 2017 cho thấy, trong số 461 NCT, có 332 người đang có vợ/chồng, tỷ lệ hài lòng về mối quan hệ này là khá cao (64,8%) nhưng tỷ lệ đáng kể đánh giá ở mức “bình thường” hoặc không hài lòng (15,7%). Những NCT không sống cùng con cháu, ở khu vực nông thôn và đang làm việc tạo thu nhập có tỷ lệ không hài lòng cao hơn. Trong khi đó, nhóm sống chung với con cháu, ở đô thị và không làm việc lại có tỷ lệ hài lòng với mối quan hệ vợ chồng cao hơn. Gần 1/5 những người có ý kiến cho rằng họ không hài lòng trong mối quan hệ với con đẻ (19,6%) và rất có thể nó sẽ trở thành nguyên nhân trực tiếp gây ra tình trạng bạo lực với cha mẹ cao tuổi.

Con dâu, một thành viên “đặc biệt” trong gia đình vì là con, nhưng lại không cùng huyết thống và trong lịch sử vốn đã có nhiều “dị nghị” về mối quan hệ nàng dâu-mẹ chồng, nàng dâu-bố chồng hay chị dâu-em chồng. Kết quả cho thấy, so với con đẻ, tỷ lệ NCT hài lòng với con dâu thấp hơn gần 10%. Không có sự chênh lệch trong đánh giá mức độ không hài lòng về mối quan hệ này ở các nhóm NCT sống chung hay sống riêng với con cái, ở đô thị hay nông thôn, nhưng lại có sự khác biệt đáng kể giữa nhóm cha mẹ cao tuổi “không còn làm việc” với nhóm đang làm việc hoặc hưởng lương hưu (có thu nhập). Tương tự như vậy, có 16,7% số ý kiến cho rằng họ không hài lòng trong quan hệ với con rể, tỷ lệ cao hơn ở nhóm NCT sống riêng, ở nông thôn và nhóm không làm việc. Có điểm chung ở đây là, với những người “con không cùng huyết thống”, những NCT sống riêng, không còn làm việc ít hài lòng hơn trong mối quan hệ này. Yếu tố tâm lý, định kiến hay là thực tế những nàng dâu, chàng rể ít quan tâm chăm sóc

cha mẹ vợ/chồng hơn là cha mẹ đẻ, cũng cần có những khảo sát, đánh giá riêng. Như vậy dù là con đẻ, con dâu hay con rể, tỷ lệ cha mẹ không hài lòng cũng ở mức gần 20% và không chênh lệch nhiều, thậm chí với con đẻ tỷ lệ này lại cao nhất, đây cũng là những dấu hiệu cảnh báo tiềm ẩn nguy cơ các hành vi bạo lực từ phía con cái đối với cha mẹ cao tuổi.

Mức độ thống nhất và khác biệt trong sinh hoạt gia đình/ mâu thuẫn thế hệ

Các cuộc điều tra khác nhau cho thấy có những khác biệt trong đánh giá, ứng xử giữa các thế hệ với NCT và trong một bộ phận gia đình đã xuất hiện những hành vi khác nhau làm tổn thương đến NCT. Nó đã và đang trở thành những nguyên nhân gây ra các hiện tượng xung đột thế hệ, xung đột giữa các thành viên trong gia đình. Kết quả khảo sát 300 NCT tại TP. Hồ Chí Minh (2010) cho thấy một số khác biệt giữa thế hệ ông bà và con cháu trong gia đình như về lối sống, cách sinh hoạt, nhu cầu văn hoá tinh thần, về ứng xử trong các mối quan hệ xã hội, và quan hệ họ hàng, nhưng những khác biệt này chưa thực sự chuyển thành các mâu thuẫn, xung đột trong gia đình (Lê Ngọc Lân, 2010). Một nghiên cứu khác tại Bắc Ninh cũng chỉ ra rằng mô hình sống tác động khá mạnh đến tần suất xuất hiện các loại hành vi bạo lực với NCT, khi trong số những gia đình sống chung 3 thế hệ có tỷ lệ gấp hơn 2 lần các gia đình 2 thế hệ với hành vi “to tiếng” (22,4% so với 9,3%); những gia đình sống chung với NCT cũng có tỷ lệ xuất hiện hành vi này cao hơn: 28,5% so với 8,0% (Lê Ngọc Lân, 2013).

Có nhiều khía cạnh của cuộc sống tạo ra sự khác biệt thế hệ, nhưng chiếm tỷ lệ cao trong số các ý kiến đánh giá chính là sự khác biệt trong nhìn nhận các vấn đề xã hội (môi trường xã hội thay đổi) và trong lối sống, sinh hoạt cũng như nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần và xử lý các quan hệ xã hội. Nhóm yếu tố khác biệt thứ hai chính là việc xử lý các quan hệ họ hàng, cách thức làm ăn, mua sắm, giáo dục con cháu và các quyết định quan trọng trong gia đình. Nhóm yếu tố ít khác biệt là cách quản lý chi tiêu và phân chia thừa kế (Lê Ngọc Lân, 2010). Theo số liệu Khảo sát năm 2017, lĩnh vực hay xảy ra mâu thuẫn trong quan hệ gia đình chính là về cách thức làm ăn (2,3%), lối sống sinh hoạt (2,7%) và cách thức giáo dục con cháu (1,8%). Có những tác động khách quan dẫn đến những khác biệt và mâu thuẫn thế hệ trong một số hoạt động chung của gia đình. Đó là môi trường sống, quan hệ xã hội, nhận thức và cách ứng xử về cùng một tình huống, hiện tượng giữa các thế hệ là khác nhau. Một số khía cạnh khác trong cuộc sống gia đình như cách giao tiếp ứng xử, các quyết định quan trọng trong gia đình hoặc phân chia tài sản thừa kế giữa NCT với con cháu có tỷ lệ nhận định xảy ra mâu thuẫn thấp (0,9-1,5%). Bên cạnh đó, NCT cũng thể hiện thái độ không hài lòng với các hành vi ứng xử của con cháu trong cuộc sống hiện nay, khi có trên 50% ý kiến khẳng định “con cháu hiện nay đối xử thiếu tôn trọng người già”.

Như vậy, từ kết quả các nghiên cứu khác nhau cũng như phân tích một số khía cạnh trong đời sống của gia đình cho thấy, trong bối cảnh xã hội biến đổi, nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng, làm nảy sinh những hành vi bạo lực đối với NCT trong gia đình. Trong đó, sự khác biệt/mâu thuẫn giữa các thế hệ về các vấn đề trong cuộc sống càng trở nên có ảnh hưởng.

Nhận thức về pháp luật và các hành vi bạo lực

Ở Việt Nam, với 9 nhóm BLGD được quy định trong Luật Phòng chống bạo lực gia đình cũng được xem như các hành vi bạo lực với NCT, nhưng việc nhận thức trên thực tế thì chưa được như mong muốn. Kết quả Điều tra về Bạo lực gia đình (2012), cho thấy, tỷ lệ người dân có nghe nói về Luật NCT rất thấp, chỉ có khoảng 43%, trong đó 40,9% ở nông thôn và 45,7% ở đô thị. Trong số này chỉ có khoảng 55% có biết về nội dung Luật. Như vậy tính chung chỉ có khoảng 24% người dân tuổi từ 18-60 biết về Luật NCT (Bộ VH-TT-DL, Viện Gia đình và Giới, 2012). Luật NCT có những quy định rất rõ về trách nhiệm của các thành viên gia đình đối với việc chăm sóc, phụng dưỡng NCT về vật chất và tinh thần. Một tỷ lệ thấp những người đại diện gia đình biết về những quy định này gọi ra rằng việc chăm sóc, phụng dưỡng NCT ở các gia đình chủ yếu vẫn theo những chuẩn mực đạo đức truyền thống mà họ không hiểu trách nhiệm về mặt pháp luật, điều đó có thể dẫn tới việc tùy tiện trong chăm sóc NCT.

Kết quả Khảo sát đánh giá 5 năm thực hiện Luật Người Cao tuổi của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội (2015) với 1.095 NCT cho thấy, vẫn còn 17,1% trong số họ không biết đến Luật này. Người cao tuổi các nhóm tuổi cao hơn biết về Luật ít hơn nhóm tuổi thấp nhất gần 2%. Nữ cao tuổi có tỷ lệ không biết đến Luật cao hơn nam cao tuổi (hơn 8%) và NCT sống ở khu vực nông thôn có tỷ lệ không biết về luật cao hơn khu vực đô thị (Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, 2015).

Kết quả Khảo sát năm 2017 tại 5 tỉnh về quan niệm của NCT đối với các hành vi BLGD cho thấy, không ít NCT còn coi các hành vi không được quan tâm chăm sóc, ngăn cấm các hoạt động hoặc các hành vi bạo lực về kinh tế không phải là hành vi bạo lực. Nhiều người vẫn quan niệm đó chỉ là cách ứng xử của con cái trong nhà chưa được hài hòa, hoặc những hành vi này phải lặp lại nhiều lần mới được gọi là “bạo lực”. Một số hành vi sau đây không phải là hành vi bạo lực có tỷ lệ ý kiến khẳng định khá cao: không được quan tâm hỏi han về tình cảm (68,5%); không được quan tâm chăm sóc thuốc men (57,2%); bị kiểm soát tài chính (44,1%); đập phá, tịch thu tiền, tài sản (20,9%) và bị coi thường/xỉ nhục (17,8%).

Như vậy, xuất phát từ việc còn nhiều NCT chưa hiểu/biết về các luật có liên quan đến quyền và trách nhiệm của bản thân, về các nhóm hành vi được coi là bạo lực... nên còn có những NCT nhận thức và cho rằng các hành vi phải lặp lại nhiều lần mới được coi là bạo lực, mà không hiểu rằng, mang tính quy luật, một hành vi bạo lực cũng có chu kỳ của nó.

Mức độ tin cậy về việc can thiệp hành vi bạo lực

Hầu hết những NCT khi bị con cái gây bạo lực, hoặc là không nói ra, hoặc chỉ nói với “người trong nhà”, có thể là chồng, các con hoặc những người họ hàng. Rất ít trường hợp báo cáo tình trạng của mình với đội ngũ quản lý ở cộng đồng hoặc chính quyền địa phương. Địa chỉ nhờ can thiệp nhiều nhất khi bạo lực xảy ra tại địa bàn dân cư là chính quyền cơ sở, bao gồm trưởng/phó thôn ấp, công an xã/phường và thành viên tổ hòa giải trong địa bàn dân cư. Các đoàn thể được các nạn nhân tin cậy gồm có Hội phụ nữ, Mặt trận tổ quốc, Chi bộ đảng. Các biện pháp xử lý cụ thể đối với các trường hợp bạo lực thường là “can ngăn và hòa giải tại chỗ”; “báo với người có trách nhiệm xử lý”, “giúp nạn nhân bị bạo lực tạm lánh” hay “kiểm điểm, phê bình người gây ra bạo lực”. Vì đây là các biện pháp xử lý “tức thời” nên biện pháp “xử lý hành chính người gây ra bạo lực” còn ít được thực hiện (Bộ VHTTDL, Viện Gia đình và Giới, 2012).

Kết quả Khảo sát năm 2017 cho thấy, có 46/70 trường hợp bị bạo lực đã từng nhờ các cá nhân/tổ chức can thiệp (65,7%). Cụ thể có 7/46 người nhờ cậy đến anh em ruột; 3 trường hợp nhờ họ hàng bên nạn nhân bạo lực; 1 trường hợp nhờ anh chị em ruột bên vợ/chồng; 13 trường hợp nhờ đến các con; 1 trường hợp nhờ cậy người uy tín trong dòng họ; 4 trường hợp nhờ đến UBND, công an xã/phường; 2 trường hợp nhờ đến trưởng phó thôn/tổ; 1 trường hợp nhờ cán bộ y tế và 3 trường hợp nhờ hàng xóm. Như vậy, còn có một tỷ lệ không nhỏ những nạn nhân là NCT không nhờ cậy các tổ chức, chính quyền hỗ trợ. Lý do được chính họ đưa ra là sợ bị đe dọa, sợ bị bạo lực nhiều hơn; sợ mang tiếng xấu cho gia đình; không tin sẽ được giúp đỡ; không thấy cần thiết vì tình trạng không nghiêm trọng nên không báo cáo. Thực tế chỉ có một số ít trường hợp được xử lý ở các cấp khác nhau, tùy theo mức độ bạo hành. Ví dụ có 3 trường hợp đã bị trưởng thôn/tổ triệu tập, góp ý phê bình; 1 trường hợp bị chủ tịch UBND xã /phường triệu tập giáo dục; 1 trường hợp bị phạt vi phạm hành chính; 1 trường hợp bị cấm tiếp xúc và 1 trường hợp bị tạm giữ tại xã/phường. Những điều này vô hình trung đã làm cho các hành vi bạo hành của con cái vẫn còn “đất sống” và có cơ hội lặp lại.

4. Kết luận

Như vậy, từ các kết quả phân tích cho thấy, NCT trong gia đình cũng là nhóm nguy cơ cao của hành vi bạo lực. Con cái chính là những người chiếm tỷ lệ cao nhất trong số những người gây ra tình trạng bạo lực. Người cao tuổi cũng là nạn nhân của cả 3 dạng bạo lực, nhưng so với các thành viên khác trong gia đình (nhóm con cái, trong quan hệ vợ chồng), tỷ lệ bị bạo hành thể chất có thấp hơn. Nhưng hành vi bạo lực xảy ra nhiều hơn chính là hiện tượng bạo lực tinh thần, với các biểu hiện như không quan tâm tình cảm, đên quát mắng, sỉ nhục, chửi bới... bạo hành kinh tế với

NCT cũng là điều đáng lưu tâm, nhất là ở vùng nông thôn, vùng khó khăn về đời sống kinh tế, việc làm.

Có một số nguyên nhân nảy sinh tình trạng bạo lực với cha mẹ cao tuổi nhưng tập trung chủ yếu ở khía cạnh những ứng xử phi đạo lý, không quan tâm chăm sóc cha mẹ, cùng với những khó khăn về tài chính, bận công việc làm ăn nên thiếu thời gian chăm sóc NCT. Mâu thuẫn/khác biệt thế hệ trong bối cảnh xã hội biến đổi nhanh chóng ngày càng trở thành nguyên nhân của tình trạng bạo lực. Có một số yếu tố ảnh hưởng đến việc nảy sinh, xu hướng phát triển của các dạng bạo lực tinh thần với NCT, trong đó việc thiếu hiểu biết về luật pháp, nhận thức chưa đầy đủ về các hành vi bạo lực trong gia đình là những yếu tố ảnh hưởng khá quan trọng. ■

Chú thích

⁽¹⁾ Trong quá trình phỏng vấn, những thông tin liên quan đến bạo lực của chồng/vợ của họ cũng được thu thập vì thế, trong một số khía cạnh, cỡ mẫu phân tích sẽ được tính toán tăng gấp đôi.

Tài liệu trích dẫn

- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. 2015. *Đánh giá 5 năm thực hiện Luật người cao tuổi - Báo cáo công bố kết quả.*
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL), Viện Gia đình và Giới. 2012. *Điều tra thực trạng bạo lực gia đình, đề xuất giải pháp có tính đột phá nhằm giảm thiểu bạo lực gia đình trong năm 2012 và giai đoạn 2012-2016.*
- Health Committee. 2004. *Elder abuse.* London: House of Commons.
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. 2012. *Điều tra quốc gia người cao tuổi Việt Nam-những kết quả chủ yếu.*
- Lê Ngọc Lân. 2012. *Quan hệ giữa người cao tuổi và con cháu trong gia đình hiện nay-Những vấn đề cần quan tâm.* Báo cáo đề tài cấp Bộ, Viện nghiên cứu Gia đình và Giới.
- Lê Ngọc Lân. 2010. *Một số vấn đề cơ bản về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2010-2020.* Báo cáo đề tài cấp Bộ. Viện Gia đình và Giới.
- Lê Ngọc Lân. 2013. *Một số yếu tố ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa người cao tuổi và con cháu trong gia đình hiện nay - nghiên cứu trường hợp Bắc Ninh.* Báo cáo Đề tài cấp cơ sở. Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới.
- Lê Ngọc Văn. 2009. *Một số vấn đề cơ bản trong chính sách xã hội đối với người cao tuổi (nghiên cứu khu vực đồng bằng Bắc Bộ).* Báo cáo kết quả Đề tài cấp Bộ. Viện Gia đình và Giới.
- Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 2008. *Báo cáo 5 năm thực hiện chương trình hành động quốc tế Madrid về người cao tuổi.*
- Quadagno, J. 2004. *Aging and the Life course - An introduction to social gerontology.*